

Phụ lục I

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA XE Ô TÔ CON OVC-HEV

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BGTVT
ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Đối với xe OVC - HEV không có cơ cấu thay đổi chế độ hoạt động

1.1. Mức tiêu thụ nhiên liệu (l/100 km) được tính theo công thức sau:

$$C_1 = \frac{100 \times c_1}{D_{test1}} ; \quad C_2 = \frac{100 \times c_2}{D_{test2}}$$

Trong đó:

C_1 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng được nạp điện đầy (điều kiện A) (l/100 km);

C_2 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng ở trạng thái nạp điện thấp nhất (dung lượng ở mức phóng điện cao nhất) (điều kiện B) (l/100 km);

D_{test1} và D_{test2} lần lượt là tổng quãng đường đi được thực tế khi thực hiện phép thử trong điều kiện A và điều kiện B;

c_1 và c_2 được xác định theo F.3.2.3.5 và F.3.3.2.5 Phụ lục F TCVN 7792:2015.

1.2. Các giá trị tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính toán như sau:

1.2.1. Trường hợp thử theo F.3.2.3.2.1 Phụ lục F TCVN 7792:2015:

$$C = (D_e \times C_1 + D_{av} \times C_2) / (D_e + D_{av})$$

Trong đó:

C là mức tiêu thụ nhiên liệu (l/100 km);

C_1 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng được nạp điện đầy (điều kiện A) (l/100 km);

C_2 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng ở trạng thái nạp điện thấp nhất (dung lượng ở mức phóng điện cao nhất) (điều kiện B) (l/100 km);

D_e là quãng đường sử dụng điện năng của xe;

$D_{av} = 25$ km (quãng đường trung bình giả thiết giữa hai lần nạp điện của ắc quy).

1.2.2. Trường hợp thử theo F.3.2.3.2.2 Phụ lục F TCVN 7792:2015:

$$C = (D_{OVC} \times C_1 + D_{av} \times C_2) / (D_{OVC} + D_{av})$$

Trong đó:

C là mức tiêu thụ nhiên liệu (l/100 km);

C_1 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng được nạp điện đầy (điều kiện A) (l/100 km);

C_2 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng ở trạng thái nạp điện thấp nhất (dung lượng ở mức phóng điện cao nhất) (điều kiện B) (l/100 km);

D_{OVC} là quãng đường chạy không nạp (OVC), được đo theo quy trình mô tả tại Phụ lục G TCVN 7792:2015;

$D_{av} = 25$ km (quãng đường trung bình giả thiết giữa hai lần nạp điện của ắc quy).

2. Đối với xe OVC - HEV có cơ cấu thay đổi chế độ hoạt động

2.1. Mức tiêu thụ nhiên liệu (l/100 km) được tính theo công thức sau:

$$C_1 = \frac{100 \times c_1}{D_{test1}} ; \quad C_2 = \frac{100 \times c_2}{D_{test2}}$$

Trong đó:

C_1 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng được nạp điện đầy (điều kiện A) (l/100 km);

C_2 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng ở trạng thái nạp điện thấp nhất (dung lượng ở mức phóng điện cao nhất) (điều kiện B) (l/100 km);

D_{test1} và D_{test2} lần lượt là tổng quãng đường đi được thực tế khi thực hiện phép thử trong điều kiện A và điều kiện B;

c_1 và c_2 được xác định theo F.4.2.4.5 và F.4.3.2.5 Phụ lục F TCVN 7792:2015.

2.2. Các giá trị tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính toán như sau:

2.2.1. Trường hợp thử theo F.4.2.4.2.1 Phụ lục F TCVN 7792:2015:

$$C = (D_e \times C_1 + D_{av} \times C_2) / (D_e + D_{av})$$

Trong đó:

C là mức tiêu thụ nhiên liệu (l/100 km);

C_1 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng được nạp điện đầy (điều kiện A) (l/100 km);

C_2 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng ở trạng thái nạp điện thấp nhất (dung lượng ở mức phóng điện cao nhất) (điều kiện B) (l/100 km);

D_e là quãng đường sử dụng điện năng của xe;

$D_{av} = 25$ km (quãng đường trung bình giả thiết giữa hai lần nạp điện của ắc quy).

2.2.2. Trường hợp thử theo F.4.2.4.2.2 Phụ lục F TCVN 7792:2015:

$$C = (D_{OVC} \times C_1 + D_{av} \times C_2) / (D_{OVC} + D_{av})$$

Trong đó:

C là mức tiêu thụ nhiên liệu (l/100 km);

C_1 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng được nạp điện đầy (điều kiện A) (l/100 km);

C_2 là mức tiêu thụ nhiên liệu với thiết bị tích trữ điện năng ở trạng thái nạp điện thấp nhất (dung lượng ở mức phóng điện cao nhất) (điều kiện B) (l/100 km);

D_{OVC} là quãng đường OVC, được đo theo quy trình mô tả tại Phụ lục G TCVN 7792:2015;

$D_{av} = 25$ km (quãng đường trung bình giả thiết giữa hai lần nạp điện của ắc quy).